TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YT** **TỈNH B GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2020/HS -ST
Ngày 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH B GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngô Phiên.
Ông Lục Viết Sang.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hứa Thị T - Thư ký Toà án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên toà:
Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn K**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không.
Sinh, trú quán: Thôn C, thị trấn PX, huyện YT, B Giang.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Trình độ văn hoá: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không.
Bố đẻ: Trần Văn K, sinh năm 1956. Mẹ đẻ: Mai Thị H, sinh năm: 1956.
Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn). Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.
Anh chị em ruột: Có 03 anh, chị em, bị cáo là thứ hai.
Tiền án, tiền sự: Không có.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:**
Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 (Có mặt).
Trú quán: Thôn C, thị trấn PX, huyện YT, B Giang.

***Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Phan Hữu Q, sinh năm 1979 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú quán: Thôn C, thị trấn PX, huyện YT, B Giang.

2/ Ông Trần Văn K, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Đều trú quán: Thôn C, thị trấn PX, huyện YT, B Giang.

4/ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn ĐQ, thị trấn BH, huyện YT, B Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kg 18 giờ ngày 18/01/2020, Trần Văn K ở thôn C, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh B Giang phát hiện thấy gia đình chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 ở cùng thôn, cạnh nhà K khóa cửa, không có ai ở nhà, K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị C. K biết trong nhà chị C lắp camera giám sát nên K mang theo 01 tô vít đến cổng nhà ông Trần Văn K lấy 01 đoạn gỗ dài 2,15m, đường kính ngọn 7,3cm mang đến vị trí cửa chớp (ô thoáng) bên tường phía bên phải nhà chị C (hướng từ ngoài vào). Cửa chớp có kích thước (68,5 x 42)cm, cách mặt đất 2,6m. K chống một đầu đoạn gỗ xuống đất, đầu còn lại B lên tường, phía dưới cửa chớp. Sau đó K trèo lên đứng trên đầu đoạn gỗ, tay bám vào cửa chớp, rút 03 tấm kính cửa chớp ra đặt lên mặt cửa chớp. K dùng tô vít tháo ốc vít khung kim loại ở cửa chớp nhưng không được nên đã dùng tay bóp mạnh thì hai thanh kim loại bật hai đầu ra khỏi mối hàn. K chui qua cửa chớp đột nhập vào trong gian bếp rồi đi ra hướng gian phòng khách. Khi đến vị trí tường gần chân cầu thang, K rút phích cắm camera ra khỏi ổ điện rồi đi ra phòng khách lục tìm trong ngăn tủ để ti vi nhưng không trộm cắp tài sản gì. K nhìn thấy 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu APPLE IPAD 4 WIFI+4G 16GB màu trắng, bên ngoài có ốp lưng bằng da màu xanh để trên mặt bàn gần cửa chính. K lấy chiếc máy tính bảng này, cầm trên tay rồi quay lại cắm phích camera vào ổ điện rồi đi vào bếp, trèo chui qua cửa chớp ra ngoài. Khi đang chui ra thì K làm rơi 01 tấm kính xuống bị vỡ. Sau đó K lắp các kính chớp còn lại như cũ và vứt 02 thanh kim loại xuống đất. K cầm chiếc máy tính bảng trộm cắp được nhảy xuống đất rồi cầm 02 thanh kim loại và đoạn gỗ đi về. K mang đoạn gỗ để vào vị trí cũ, còn 02 thanh kim loại vứt ra khu đất trống phía sau nhà mình, cất tô vít, cất máy tính bảng. Kg 19 giờ cùng ngày, K đến nhà ông Trần Văn K mượn xe mô tô biển kiểm soát 98L1-7559 rồi điều khiển xe mô tô mang chiếc máy tính bảng trộm cắp được trước đó đến quán điện thoại của anh Lê Xuân T ở thôn ĐQ, xã BH huyện YT để bán máy tính. Tại đây, anh T yêu cầu K nhập mật khẩu Icloud nhưng do K không biết mật khẩu nên nói dối là:*"cái này là của vợ em, anh cho em vay năm trăm em để lại Ipad ở*

đây, em về hỏi vợ em mật khẩu, mai em quay lại nếu nhớ mật khẩu thì em bán, không thì em chuộc lại". Anh T tưởng thật đã đồng ý đưa 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* cho K. Sau đó K để lại máy tính bảng rồi cầm tiền về, trả xe ông K. Số tiền trên K đã tiêu cá nhân hết.

Kg 21 giờ cùng ngày, chị C về nhà phát hiện mất máy tính bảng nên trình báo Công an thị trấn PX. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: 02 thanh kính chớp đều có kích thước (61,7 x 9) cm có 02 dấu vết đường vân.

Ngày 19/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT tiến hành triệu tập và làm việc thì K khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp máy tính bảng của gia đình chị C vào ngày 18/01/2020.

Cùng ngày 19/01/2020, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh T: 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu APPLE IPAD 4 WIFI+4G 16GB màu trắng, bên ngoài có ốp lưng bằng da màu xanh và thu giữ hình ảnh của K trong camera giám sát của gia đình anh T; Thu giữ tại khu vực đất trống nhà K: 01 thanh kim loại dài 65,3cm, rộng 0,8cm, có 4 cạnh; Thu giữ tại bàn trong nhà K: 01 tô vít dài 20,3cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu trắng xanh, phần kim loại dài 09cm, phần tay cầm bọc nhựa dài 11,3cm, đầu kim loại có 04 cạnh; Thu giữ tại khu vực cổng nhà ông K 01 thanh gỗ dài 2,15 mét, đường kính ngọn 7,3 cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT kết luận: 01(một) máy tính bảng nhãn hiệu APPLE IPAD 4 WIFI+4G 16GB màu trắng, số Imel 990003081549335, bên ngoài có ốp lưng bằng da màu xanh là 2.700.000 đồng *(hai triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT kết luận: Chi phí thay thế 01 tấm kính chớp cửa ô thoáng kích thước (61,7 x 09)cm, loại kính thường dày 05 ly là: 130.000 đồng *(một trăm ba mươi nghìn đồng)*; Sửa chữa 02 thanh sắt vuông 4 cạnh, mỗi thanh dài 65,3cm, rộng 08cm là 30.000 đồng *(ba mươi nghìn đồng)*(bút lục số 45).

Tại Kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Giang kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung file video: 2020_01_19_10_IG_1611.MP4; kích thước file: 101MB; Thời gian ghi hình: 18 phút 26 giây gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 307/KL-KTHS ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Giang kết luận: Dấu vết đường vân in trên 02 mảnh giấy bóng dạng mờ, nhòe, không đủ yếu tố giám định; trên 02 thanh kính chớp gửi giám định phát hiện 04 dấu vết đường vân dạng mờ, nhòe, chồng chéo, không đủ yếu tố giám định.

Ngày 19/02/2020, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, Trần Văn K đã thực hiện T thục động tác trèo tường chui qua cửa chớp vào trong nhà chị C lấy máy tính bảng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị C đã nhận lại máy tính bảng, đối với việc thay thế 02 thanh kim loại và 01 tấm kính bị vỡ, chị C không yêu K bồi thường. Anh T không yêu cầu K bồi thường số tiền 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* đã mua máy tính bảng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT - VKS - YT ngày 24/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo K 1 Điều 173 BLHS. Phát biểu luận tội tại phiên toà, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng K 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s K 1, 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra xem xét giải Q.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tô vít dài 20,3 cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu trắng xanh, phần kim loại dài 09 cm, phần tay cầm bọc nhựa dài 11,3cm, đầu kim loại có 04 cạnh. 01 thanh gỗ dài 2,15 m, đường kính ngọn 7,3 cm; 01 thanh kim loại dài 65,3 cm, có 04 cạnh và có độ rộng là 0,8 cm; 02 thanh kính chớp có kích thước(61,7 x 0,9) cm đựng trong hộp bìa cát tông.

*** Về án phí:** Áp dụng K 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn K đã thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Không bị oan, sai, nhất trí với ý kiến đánh giá của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, Q định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về

hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều H pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào K 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có thể khẳng định: Kg 18 giờ ngày 18/01/2020 sau khi quan sát thấy gia đình chị Nguyễn Thị C ở thôn C, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh B Giang khóa cửa không có ai ở nhà. Trần Văn K đã trèo tường, chui qua cửa chớp vào trong nhà trộm cắp một máy tính bảng nhãn hiệu APPLE IPAD 4WIFI + 4G trị giá 2.700.000 đồng. Sau khi lấy trộm cắp được tài sản trên, Dương dùng chiếc xe mô tô 98L1-7559 mượn của bố đẻ là ông Trần Văn K, K điều khiển xe mang chiếc máy tính bảng bán cho anh Lê Xuân T ở thôn ĐQ, xã BH, huyện YT được 500.000 đồng Số tiền có được sau khi bán tài sản trộm cắp, K sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai của bị cáo Trần Văn K tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn khách quan và phù H với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù H với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù H với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm ta tại phiên tòa. Vì thế hành vi của bị cáo Trần Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại K 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản H pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, chỉ vì ham chơi đua đòi, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình chị Nguyễn Thị C nên đã chuẩn bị sẵn công cụ lén lút đột nhập vào nhà người bị hại, rút phích điện của camera quan sát, lục lọi tìm tài sản và trộm cắp được 01 chiếc máy tính bảng của chị Nguyễn Thị C. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Khi Q định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường H ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo đã tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

* Đánh giá về vai trò, nhân thân, thái độ mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s K 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Lê Xuân T là người mua chiếc máy tính bảng do K trộm cắp đem bán, nhưng khi mua anh T không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có. Nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Lê Xuân T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngoài việc bị mất trộm chiếc máy tính bảng, chị C còn khai ngày 18/01/2020 chị còn bị mất trộm chiếc điện thoại di đong iphone 5s. Qua đấu tranh K không thừa nhận trộm cắp chiếc điện thoại nêu trên. Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xác minh sau là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc máy tính bảng bị cáo đã trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị C. Chị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải Q.

Đối với việc thay thế 02 thanh kim loại và 01 tấm kính bị vỡ chị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải Q.

Đối với số tiền 500.000 đồng của anh Lê Xuân T. Anh T không yêu cầu bị cáo phải trả anh số tiền trên nên không đặt ra giải Q trong vụ án này.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc tô vít và 01 thanh gỗ là của ông Trần Văn K. Ông K không đề nghị xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thanh kim loại dài 65,3 cm, có 04 cạnh và có độ rộng là 0,8 cm; 02 thanh kính chớp có kích thước(61,7 x 0,9) cm là của chị Nguyễn Thị C. Chị C không đề nghị xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**** Vì các lẽ trên:***

Q ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng K 1 Điều 173; điểm i, s K 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn K 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải Q.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tô vít dài 20,3 cm, phần tay cầm được bọc nhựa màu trắng xanh, phần kim loại dài 09 cm, phần tay cầm bọc nhựa dài 11,3cm, đầu kim loại có 04 cạnh. 01 thanh gỗ dài 2,15 m, đường kính ngọn 7,3 cm; 01 thanh kim loại dài 65,3 cm, có 04 cạnh và có độ rộng là 0,8 cm; 02 thanh kính chớp có kích thước(61,7 x 0,9) cm đựng trong hộp bìa cát tông.

Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

- Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh B Giang;*
- *Viện kiểm sát tỉnh B Giang;*
- *Viện kiểm sát huyện YT;*
- *Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;*
- *Chi cục THA huyện YT.*
- *Lưu HS.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hùng